

## VỀ NĂM SINH, NĂM MẤT VÀ QUÊ QUÁN NGUYỄN HOÀNG TRUNG

TRẦN NGHĨA(\*)

Như ta biết, Viện Nghiên cứu Hán Nôm hiện đang lưu giữ 2 tác phẩm chữ Hán của Nguyễn Hoàng Trung 阮黄中, một là *Nguyễn Hoàng Trung thi tập tập* 阮黄中詩雜集 A.2274, và hai là *Hiệu tảo tập* 效顰集 A.2880.

Tác phẩm đầu dày 100 trang, gồm 4 nội dung chính sau đây:

1. *Tạp thi* 雜詩, với các bài thơ về tết Trung nguyên, đêm xuân, vịnh cô hái sen, chơi đèn Trần Vũ, hoa cúc, hoa phượng, tiễn tặng bạn bè, bàn về văn chương, v.v.

2. *Thi dư* 詩餘, với các bài từ về chơi xuân, tiệc hoa rộ, đêm trăng ngắm hoa, v.v.

3. *Quảng cư ký văn* 廣居記文, với các bài thơ vịnh cửa biển Quảng Bình, vịnh đèo Hải Vân, đề trường học, được thư nhà, v.v.

4. Câu đối (viếng tang, đề thư viện...), văn tế (cháu khóc bà), ký (chơi núi An Sơn); vịnh (Nguu Lang - Chúc Nữ, Thần Mây, Thần Mưa)<sup>(1)</sup>.

Tác phẩm thứ hai, *Hiệu tảo tập*, dày 134 trang, gồm 115 bài thơ viết về các đề tài như khai bút, nước lụt, hoa, cỏ, thầy học, thầy lang, thời tiết, trăng thu, mừng sinh con, được mùa, tiễn viên thư lại họ Phan, Ngô Khánh Phủ, Đặng Đài... Một số bài nói về nghề làm thuốc, làm quan... Bài hịch đánh muỗi, đánh chuột, v.v.<sup>(2)</sup>

Với một khối lượng sáng tác không phải là ít và dàn trải trên nhiều thể loại văn học như vậy, không hiểu sao trong một thời gian dài, Nguyễn Hoàng Trung vẫn chưa được giới nghiên cứu đề mắt tới. Thậm chí các sách công cụ quan trọng như *Lược truyện các tác gia Việt Nam*<sup>(3)</sup>, *Tìm hiểu kho sách Hán Nôm*<sup>(4)</sup> cũng không thấy đã động gì. Mãi đến lúc *Di sản Hán Nôm Việt Nam - Thư mục đề yếu* ra đời, rồi *Tên tự tên hiệu các tác gia Hán Nôm Việt Nam*<sup>(5)</sup> đến với bạn đọc, Nguyễn Hoàng Trung mới lần đầu được giới thiệu. Dù muộn còn hơn không. Nhưng hiện vẫn còn nhiều điều chưa rõ về ông, đặc biệt là năm sinh, năm mất cùng quê hương bản quán.

Vừa qua nhân đọc lại Nguyễn Hoàng Trung, chúng tôi hé thấy một số thông tin mới liên quan đến tiểu sử của ông.

Trước hết là về quê quán. *Lời dẫn* sách *Quảng cư ký ngôn* viết: “Ngày 16 tháng 6, mùa hè năm Nhâm Thân, tôi (tức Nguyễn Hoàng Trung - TN) theo lời bố mẹ vào Quảng Ngãi (để dạy học - TN). Quảng Ngãi thời cổ là đất của Chiêm Thành. (Từ Quảng Ngãi - TN) theo đường cái quan ra đến Nam Định mất 24 ngày; còn theo đường biển, thuyền thuận gió, mất 6

(\*) PGS. Viện Nghiên cứu Hán Nôm.

ngày đêm”. Qua đoạn văn này, ta có thể biết Nguyễn Hoàng Trung người Nam Định.

Về năm sinh, năm mất, câu trả lời vẫn còn nằm trong góc khuất. Tuy nhiên, nếu dựa vào một số niên đại rải rác xuất hiện trong văn bản, ta cũng có thể biết Nguyễn Hoàng Trung đại để sống vào thời gian nào.

Trong tác phẩm *Hiệu tân tập* của ông có bài *Hà Thành thất thủ* 河城失守, toàn văn như sau:

十年修好使方回  
胡馬如何却再來  
濃嶺雲遮旌色薄  
耳河波動砲聲催  
五陵車馬春無色  
九陞衣冠愧乏才  
也信長安真似奕  
愁來暫酌一雙杯

*Phiên âm:*

Thập niên tu hiếu, sứ phương hồi,  
Hò mã như hà khước tái lai !  
Nùng lĩnh vân già, tinh sắc bạc,  
Nhĩ Hà ba động, pháo thanh thôi.  
Ngũ Lăng xa mã xuân vô sắc,  
Cửu bệ y quan quý phạp tài.  
Giã tín Trường An chân tự dịch,  
Sầu lai tạm chúc nhất song bôi.

*Dịch:*

Mười năm hòa hoãn, sứ vừa về,  
Vó ngựa Hò sao trở lại rồi !  
Mây phủ núi Nùng, màu phướn nhạt,  
Sóng gầm sông Nhị, súng liên hồi.  
Ngũ Lăng xe ngựa xuân mờ sắc,  
Chín bệ áo khăn thẹn thiếu tài.  
Mới biết Tràng An như cờ đầu,  
Giải sầu, mượn chén nhấp một vài.

Bài thơ trên được Nguyễn Hoàng Trung viết vào năm Nhâm Ngọ (1882), khi Đại tá Henri Rivière chiếm thành Hà Nội - đây là lần thứ hai quân Pháp đánh lấy Hà Nội, Tổng đốc Hoàng Diệu tuần

tiết. Căn cứ vào cái mốc thời gian này, tức “Nhâm Ngọ” ứng với năm “1882” Dương lịch, ta có thể tính ngược lên để biết thời điểm ra đời các tập sáng tác của ông. Cụ thể là *Thi sở* 詩籟 (về sau được đưa vào phần *Tạp thi*) gồm những bài thơ được sáng tác trong vòng 19 năm, từ Ất Tỵ (1845) đến Quý Hợi (1863) (xem *Thi sở tiểu dẫn*); *Quảng cư ký ngôn* gồm những bài thơ được sáng tác trong hai năm Nhâm Thân (1872) và Quý Dậu (1873) khi Nguyễn Hoàng Trung vào dạy học ở Quảng Ngãi (xem *Lời dẫn tập Quảng cư ký ngôn*); và *Hiệu tân tập* được tác giả soạn chủ yếu là vào những năm cuối đời. Vậy ta có thể kết luận rằng Nguyễn Hoàng Trung sống vào triều Nguyễn, trong giai đoạn từ Minh Mệnh, Thiệu Trị đến Tự Đức.

Cần nói thêm rằng ngoài hiệu Nhân Đình 仁亭, Nguyễn Hoàng Trung còn một tên hiệu nữa là Nhạc Bá Tử 樂伯子. “Quảng cư” (trong *Quảng cư ký ngôn*) có nghĩa là “những ngày cư ngụ tại Quảng Ngãi”, chứ không phải là tên hiệu của Nguyễn Hoàng Trung.

T.N

#### Chú thích:

(1) *Di sản Hán Nôm Việt Nam - Thư mục đề yếu*, Trần Nghĩa - François Gros đồng chủ biên, Tập 2, Nxb. KHXH, H. 1993, mục 2415, tr.423.

(2) *Di sản Hán Nôm Việt Nam - Thư mục đề yếu*, Sdd., Tập 1, mục 1381, tr.780.

(3) *Lược truyện các tác gia Việt Nam*, Trần Văn Giáp chủ biên, Tập I, Nxb. KHXH, H. 1971.

(4) Trần Văn Giáp: *Tìm hiểu kho sách Hán Nôm*, Nxb. KHXH, H. 2003.

(5) Trịnh Khắc Mạnh: *Tên tự tên hiệu các tác gia Hán Nôm Việt Nam*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, H. 2007./.